

PHƯƠNG ÁN
Ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai
trên địa bàn xã Thiện Hòa năm 2026

Thực hiện Phương án số 42/PA-UBND ngày 06/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2026; căn cứ tình hình thực tiễn của xã, Ủy ban nhân dân (UBND) xã xây dựng Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn xã năm 2026 cụ thể như sau:

I. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Điều kiện tự nhiên và dân sinh - kinh tế - xã hội

1.1. Điều kiện tự nhiên

Thực hiện Nghị quyết số 1672/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lạng Sơn năm 2025. Xã Thiện Hòa được thành lập do sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thiện Hòa, Yên Lỗ:

Phía Bắc giáp xã Quý Hòa

Phía Đông giáp các xã Thiện Thuật

Phía Nam giáp các xã Thiện Long, Thiện Thuật

Phía Tây giáp tỉnh Thái Nguyên

Xã Thiện Hòa có diện tích tự nhiên khoảng 160.31 km² với tổng số 16 thôn, dân số trung bình của xã Thiện Hòa năm 2025 trên 6.868 người. Các dân tộc sinh sống trên địa bàn xã chủ yếu Nùng, Dao, Tày; tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều còn 38,66%.

Có đặc điểm địa hình chủ yếu là đồi núi cao, địa hình khá phức tạp, giao thông đi lại giữa các thôn, bản, khu dân cư còn khó khăn; đất đai, thổ nhưỡng thuận lợi cho sản xuất và phát triển nông, lâm nghiệp; đặc biệt là phát triển về lâm nghiệp.

Nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa mang nét đặc trưng của vùng núi phía Bắc, mùa đông lạnh, thời tiết khô hanh ít mưa, mùa hè nóng ẩm, mưa nhiều, chịu ảnh hưởng của nhiều cơn bão. Có nền nhiệt tương đối thấp, nhiệt độ trung bình thấp nhất trong tháng 01 là 1⁰C, nhiệt độ cao nhất vào tháng 7 là 27⁰C đến 30⁰C. Độ ẩm không khí trung bình là 79,1%, cao nhất vào tháng 8 là 87,5%, thấp nhất là 70,8%. Lượng mưa trung bình 1.22,6 mm/năm.

1.2. Dân sinh - kinh tế - xã hội

Dân số trung bình của xã Thiện Hòa năm 2025 trên 6.868 người. Các dân tộc sinh sống trên địa bàn xã chủ yếu Nùng, Dao, Tày; tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều còn 38,66%.

Năm 2026 là năm khởi đầu triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026–2030, có ý nghĩa quan trọng trong việc tạo đà tăng trưởng và định hình quỹ đạo phát triển cho cả giai đoạn. Đây là năm chuyển tiếp từ “tăng tốc, bứt phá” sang “ổn định, phát triển bền vững”, tiếp tục phát huy kết quả đạt được của giai đoạn 2021–2025, đồng thời cụ thể hóa các mục tiêu, định hướng phát triển trong giai đoạn mới, hướng tới xây dựng đất nước giàu mạnh, văn minh, thịnh vượng.

Trên cơ sở kết quả đạt được trong năm 2025, sang năm 2026 xã Thiện Hòa tiếp tục phát huy tinh thần chủ động, quyết liệt của cả hệ thống chính trị trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Bộ máy cơ quan, đơn vị sau sắp xếp được củng cố, kiện toàn, bảo đảm hoạt động ổn định, hiệu lực, hiệu quả.

2. Đặc điểm và tình hình thiên tai trên địa bàn

Một số loại hình thiên tai chủ yếu có khả năng xảy ra, ảnh hưởng trên địa bàn xã là: mưa lớn, lũ, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất, lốc, sét, mưa đá, nắng nóng, hạn hán, rét đậm, rét hại... có đặc điểm cụ thể như sau:

- Mưa lớn xảy ra trên diện rộng, ảnh hưởng đến hầu hết các khu vực, chủ yếu do tác động của hoàn lưu bão và áp thấp nhiệt đới. Những năm gần đây, tần suất và cường độ mưa lớn có xu hướng gia tăng, lượng mưa tập trung trong thời gian ngắn, làm gia tăng nguy cơ phát sinh lũ, ngập lụt, lũ quét và sạt lở đất. Thực tế đã ghi nhận nhiều đợt mưa lớn gây thiệt hại đáng kể như: từ ngày 25–30/9/2025; từ ngày 28/9–01/10/2025; từ ngày 06–08/10/2025 (ảnh hưởng hoàn lưu bão số 11 – Matmo); và từ ngày 13–16/10/2025. Xu hướng mưa lớn ngày càng cực đoan, tiềm ẩn nguy cơ rủi ro cao, đòi hỏi cần theo dõi chặt chẽ và chủ động triển khai các biện pháp ứng phó.

- Lũ, ngập lụt và lũ quét có diễn biến ngày càng phức tạp, chịu tác động rõ rệt của biến đổi khí hậu; tần suất, cường độ và phạm vi ảnh hưởng có xu hướng gia tăng. Năm 2025, do ảnh hưởng của bão số 11 (Matmo), mưa lớn diện rộng đã gây lũ, ngập lụt cục bộ, chủ yếu tại khu vực trũng thấp, ven sông, suối. Các đợt lũ đã gây thiệt hại về tài sản, cơ sở hạ tầng và sản xuất, đặt ra yêu cầu cấp thiết trong việc tăng cường các giải pháp phòng ngừa và ứng phó.

- Nắng nóng và hạn hán xảy ra trên diện rộng, số ngày nắng nóng trong năm có xu hướng gia tăng. Nguy cơ thiếu nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất, đặc biệt là sản xuất nông, lâm nghiệp, ngày càng rõ rệt. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, hạn hán có khả năng xảy ra với phạm vi rộng và mức độ nghiêm trọng hơn trong thời gian tới.

- Sạt lở đất chủ yếu xảy ra do mưa lớn kéo dài làm đất bão hòa nước, giảm độ liên kết, gây mất ổn định mái dốc. Loại hình thiên tai này thường xảy ra nhanh, khó dự báo và tiềm ẩn nguy cơ cao đối với tính mạng, tài sản của Nhân dân. Năm 2025, do ảnh hưởng của bão số 11 (Matmo), sạt lở đất gây thiệt hại về

nhà ở, sản xuất và ảnh hưởng đến đời sống Nhân dân. Xu hướng sạt lở đất tiếp tục diễn biến phức tạp, cần được theo dõi, cảnh báo và có biện pháp phòng ngừa kịp thời.

- Đông, lốc, sét thường xuyên xảy ra, tập trung chủ yếu từ tháng 4 đến tháng 9 hằng năm. Đây là loại hình thiên tai xảy ra bất ngờ, phạm vi ảnh hưởng hẹp nhưng sức tàn phá lớn, thường kèm theo gió giật mạnh, mưa lớn và sét đánh nguy hiểm. Những năm gần đây, ông, lốc, sét có xu hướng xuất hiện bất thường, gia tăng cả về tần suất và cường độ, gây thiệt hại đáng kể về nhà ở và sản xuất.

- Mưa đá là hiện tượng thời tiết cực đoan ít xảy ra, nhưng khi xuất hiện thường gây thiệt hại lớn đối với nhà ở, cơ sở hạ tầng và sản xuất nông nghiệp. Do đó cần tăng cường theo dõi, cảnh báo sớm và chủ động các biện pháp phòng ngừa.

- Rét đậm, rét hại thường xảy ra vào các tháng mùa đông (từ tháng 12 năm trước đến tháng 02 năm sau), ảnh hưởng trên phạm vi toàn xã. Khu vực núi cao trên địa bàn thôn Phia Ngầm... thường có nhiệt độ thấp hơn, có thể xuất hiện băng giá, sương muối, thậm chí tuyết. Hiện tượng này gây ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông nghiệp, vật nuôi và đời sống sinh hoạt của Nhân dân, đòi hỏi cần chủ động các biện pháp phòng, chống rét.

3. Đánh giá rủi ro thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai

3.1. Đánh giá thiên tai

Dưới tác động của biến đổi khí hậu, tình hình thiên tai trên địa bàn xã Thiện Hòa diễn biến ngày càng phức tạp, khó lường; tần suất, cường độ và mức độ nguy hiểm có xu hướng gia tăng. Nhiều hiện tượng thời tiết cực đoan như đông, lốc, sét, mưa đá, mưa lớn gây ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán... xuất hiện, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống và sản xuất của Nhân dân. Đặc biệt, bão số 11 (Matmo) năm 2025 đã gây mưa lớn diện rộng, làm gia tăng nguy cơ mất an toàn đối với các công trình hạ tầng.

Hiện nay, trên địa bàn xã vẫn còn nhiều khu vực có nguy cơ cao xảy ra sạt lở đất, lũ quét, nhất là tại các thôn ven sông, suối và các tuyến giao thông có taluy cao; trong đó có một số điểm đặc biệt nguy hiểm, đe dọa trực tiếp đến tính mạng và tài sản của người dân. Do đó, cần tăng cường theo dõi, cảnh báo sớm và chủ động triển khai các biện pháp phòng ngừa, ứng phó kịp thời.

Qua tổng hợp và đánh giá thiệt hại do các loại hình thiên tai cho thấy, rủi ro thiên tai chủ yếu tác động đến các nhóm đối tượng và lĩnh vực dễ bị tổn thương, cụ thể:

- *Về con người:* Nhóm đối tượng dễ bị tổn thương, đặc biệt là người dân sinh sống tại khu vực ven sông, suối, chân đồi, sườn núi - nơi có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất. Một bộ phận người dân còn hạn chế về nhận thức, kỹ năng phòng tránh thiên tai và còn tâm lý chủ quan.

- *Về sản xuất nông, lâm nghiệp:* Hoạt động sản xuất thường trùng với thời kỳ cao điểm của mùa mưa bão, dễ bị thiệt hại. Một số hộ dân còn thiếu kiến thức, kỹ năng trong việc bảo vệ cây trồng, vật nuôi khi xảy ra thiên tai.

- *Về cơ sở hạ tầng:* Nhà ở và một số công trình tại khu vực thường xuyên chịu tác động của thiên tai còn yếu, tạm bợ, khả năng chống chịu thấp..

3.2. Đánh giá năng lực ứng phó thiên tai

Đề chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, UBND xã đã tổ chức kiện toàn bộ máy theo Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên và ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, kế hoạch liên quan.

- Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, UBND xã, các phòng, ban, đơn vị và các thôn luôn chủ động trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai; đây là nhiệm vụ thường xuyên, được ưu tiên lãnh đạo, chỉ đạo, đặc biệt trong công tác khắc phục hậu quả sau thiên tai.

- Nhân dân đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong ứng phó thiên tai; đồng thời, thông qua công tác tuyên truyền, nhận thức và ý thức của cán bộ, đảng viên và người dân về phòng, chống thiên tai ngày càng được nâng cao, góp phần cải thiện năng lực ứng phó.

3.3. Đánh giá về tình trạng dễ bị tổn thương

Tình trạng dễ bị tổn thương trước thiên tai trên địa bàn xã tập trung chủ yếu ở một số lĩnh vực sau:

- Đối với rét đậm, rét hại: Nhiệt độ giảm sâu kéo dài ảnh hưởng đến sức khỏe con người và sự sinh trưởng của cây trồng, vật nuôi. Nguyên nhân chủ yếu do một số hộ chưa chủ động che chắn chuồng trại, vẫn chăn thả gia súc tự do, chưa dự trữ đủ thức ăn và còn thiếu kinh nghiệm chăm sóc vật nuôi.

- Đối với hạn hán: Thiếu nước làm giảm năng suất cây trồng, ảnh hưởng đến sản xuất và sinh hoạt. Nguyên nhân do hệ thống thủy lợi ở một số khu vực chưa đồng bộ; nhiều vùng địa hình cao khó chủ động nước tưới; việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng còn chậm, giống cây trồng chưa phù hợp.

- Đối với sạt lở đất: Gây thiệt hại về người, tài sản và hạ tầng. Nguyên nhân do địa hình đồi núi dốc; một số taluy chưa được gia cố kiên cố; tác động từ khai thác cát làm thay đổi dòng chảy; tập quán sinh sống của người dân ở khu vực có nguy cơ cao.

- Đối với dông, lốc, mưa đá: Gây hư hỏng nhà cửa, công trình và sản xuất nông nghiệp. Nguyên nhân do nhà ở còn tạm, khả năng chống chịu thấp; việc gia cố nhà cửa chưa đầy đủ; một bộ phận người dân còn chủ quan.

- Đối với ngập lụt: Gây thiệt hại về người, nhà ở và sản xuất. Nguyên nhân do hoạt động sản xuất còn trùng với mùa mưa lũ; công tác bảo vệ tài sản, cây trồng, vật nuôi còn hạn chế; nhận thức và kỹ năng ứng phó của một bộ phận người dân chưa cao.

3.4. Tổng hợp kết quả đánh giá

Trong những năm qua, tình hình thời tiết trên địa bàn diễn biến phức tạp, khó lường; lượng mưa có xu hướng cao hơn so với trung bình nhiều năm. Trên địa bàn thường xuyên xảy ra các loại hình thiên tai như mưa lớn, lũ, ngập lụt, sạt lở đất, bão, rét đậm, rét hại... , gây ảnh hưởng không nhỏ đến công tác phòng, chống thiên tai, đồng thời gây thiệt hại về người, tài sản và cơ sở hạ tầng thiết yếu.

Cấp độ rủi ro thiên tai có xu hướng gia tăng, diễn biến bất thường, thiếu

tính quy luật rõ ràng. Phạm vi và mức độ ảnh hưởng phụ thuộc vào từng loại hình thiên tai, trong đó thiệt hại lớn chủ yếu tập trung ở các hiện tượng lũ, ngập lụt và lũ quét tại các khu vực ngằm tràn, vùng trũng thấp, ven sông, suối. Ngoài ra, tình trạng sạt lở đất cũng thường xuyên xảy ra khi có mưa lớn, đặc biệt trên các tuyến giao thông và khu vực có địa hình dốc.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ, MỤC ĐÍCH YÊU CẦU CỦA PHƯƠNG ÁN

1. Cơ sở pháp lý

Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Luật Phòng thủ dân sự ngày 20/6/2023;

Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Thông tư số 10/2021/TT-BKHĐT ngày 22/12/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội;

Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;

Kết luận số 213-KL/TW ngày 21/11/2025 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư;

Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

Chương trình hành động số 28-CTr/TU ngày 31/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn về thực hiện thực hiện Kết luận số 213-KL/TW, ngày 21/11/2025 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;

Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 03/9/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn về thực hiện các chủ trương, chỉ đạo của Trung ương và của Tỉnh ủy về công tác phòng, chống thiên tai; Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 29/6/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 22/3/2024 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án nâng cao năng lực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2045; Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 14/02/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về thực hiện Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng giai đoạn 2026-2030.

2. Mục đích

- Xây dựng Phương án ứng phó với thiên tai nhằm bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, kịp thời của các cấp, các ngành trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

- Chủ động theo dõi, dự báo, cảnh báo và triển khai các biện pháp ứng phó phù hợp với từng loại hình thiên tai, cấp độ rủi ro; tổ chức sơ tán dân ra khỏi khu vực nguy hiểm, hạn chế thấp nhất thiệt hại về người và tài sản.

- Bảo đảm huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực; nâng cao năng lực sẵn sàng ứng phó của các lực lượng, phương tiện, vật tư, hậu cần theo phương châm “bốn tại chỗ”.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương; nâng cao nhận thức cộng đồng, phát huy vai trò chủ động của người dân trong phòng, chống thiên tai.

- Tổ chức khắc phục hậu quả thiên tai kịp thời, hiệu quả; nhanh chóng ổn định đời sống Nhân dân và phục hồi sản xuất, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

3. Yêu cầu

- Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, xuyên suốt của cấp ủy, chính quyền; phát huy vai trò nòng cốt của các lực lượng trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

- Tổ chức theo dõi chặt chẽ diễn biến thiên tai; bảo đảm thông tin, cảnh báo kịp thời, chính xác; chủ động triển khai các biện pháp ứng phó theo phương châm “bốn tại chỗ”.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; bảo đảm sẵn sàng về lực lượng, phương tiện, vật tư, hậu cần phục vụ công tác ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các phòng, ban và các đơn vị liên quan; đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng, phát huy vai trò chủ động của người dân trong phòng, chống thiên tai.

- Bảo đảm công tác khắc phục hậu quả sau thiên tai được triển khai kịp thời, hiệu quả, nhanh chóng ổn định đời sống Nhân dân và phục hồi sản xuất.

III. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

Huy động các nguồn lực để chủ động ứng phó có hiệu quả trước mọi tình huống thiên tai có thể xảy ra trên địa bàn xã, từ đó hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra về người, tài sản, tài nguyên thiên nhiên, môi trường, di sản văn hóa, cơ sở hạ tầng và các công trình trọng yếu góp phần quan trọng phát triển bền vững kinh tế - xã hội của xã.

Các đơn vị, địa phương trên địa bàn xã, trên cơ sở phương án tổng thể của xã, chủ động xây dựng phương án, kế hoạch của đơn vị, địa phương nhằm ứng phó kịp thời, đạt hiệu quả với từng tình huống cụ thể do thiên tai gây ra.

Nâng cao tính chủ động trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai để hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra.

b) Mục tiêu cụ thể

Nâng cao năng lực ứng phó với rủi ro thiên tai; bảo đảm 100% cán bộ làm công tác phòng, chống thiên tai từ xã đến thôn được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyên môn. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và Nhân dân về mức độ nguy hiểm của thiên tai, từ đó chủ động triển khai các biện pháp phòng ngừa, ứng phó kịp thời, hiệu quả.

Bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của Nhân dân; chủ động sơ tán dân ra khỏi khu vực nguy hiểm khi có thiên tai xảy ra, hạn chế thấp nhất thiệt hại. Huy động kịp thời, hiệu quả lực lượng, phương tiện, vật tư, nhu yếu phẩm theo phương châm “bốn tại chỗ” để ứng phó với các tình huống thiên tai.

Bảo vệ an toàn các công trình quan trọng về an ninh quốc gia, công trình phòng, chống thiên tai và các công trình trọng điểm trên địa bàn; bảo đảm hệ thống giao thông, thông tin liên lạc hoạt động thông suốt. Tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm an toàn các hồ chứa, đặc biệt là hồ chứa nước, hồ thủy điện và các hồ chứa gần khu dân cư.

Bảo đảm giao thông thông suốt trong mọi tình huống; duy trì, hoàn thiện hệ thống thông tin liên lạc từ cấp xã đến thôn. Đồng thời, bảo đảm an toàn môi trường đất, nước; giữ vững vệ sinh môi trường, kiểm soát dịch bệnh sau thiên tai; tổ chức khắc phục hậu quả, phục hồi sản xuất nông, lâm nghiệp kịp thời, góp phần ổn định đời sống Nhân dân.

2. Phương châm ứng phó thiên tai

Công tác phòng, chống thiên tai được thực hiện theo nguyên tắc chủ động phòng ngừa, theo dõi chặt chẽ, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả sau thiên tai. Việc tổ chức ứng phó phải bảo đảm linh hoạt, phù hợp với từng loại hình thiên tai và cấp độ rủi ro.

Triển khai ứng phó theo phương châm “bốn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ), bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của Nhân dân, bảo vệ sản xuất và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

3. Đối tượng, phạm vi tác động của các loại hình thái thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn

Đối tượng: địa bàn xã thường xuất hiện một số loại thiên tai chủ yếu có khả năng ảnh hưởng gây thiệt hại như: mưa lớn, lũ, ngập lụt, nắng nóng, hạn hán, lũ quét, sạt lở đất, giông, lốc, sét, mưa đá, rét đậm, rét hại, cháy rừng... đối với từng loại hình thiên tai tùy thuộc vào tính chất, mức độ và theo cấp độ rủi ro có thể gây thiệt hại về người; nhà ở; sản xuất nông, lâm nghiệp; cơ sở hạ tầng...

Phạm vi tác động của các loại hình thái thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn xã cụ thể như sau:

3.1. Mưa lớn: Xảy ra trên phạm vi toàn xã, có thể xảy ra rủi ro thiên tai cấp độ 4 (lượng mưa từ trên 200 mm đến 400 mm trong 24 giờ kéo dài trên 4

ngày) rủi ro chủ yếu là các khu vực vùng trung tâm xảy ra mưa lớn, hạ lưu các sông suối, vùng trũng thấp, khu vực ngằm tràn... tác động của mưa lớn dẫn đến lũ, lũ quét và sạt lở đất rủi ro thiên tai có thể gây ra các thiệt hại lớn về người, nhà cửa, sản xuất nông lâm nghiệp, cơ sở hạ tầng...

3.2. Lũ, ngập lụt: đối với sông Bắc Giang có thể xảy ra rủi ro thiên tai cấp độ 2 (*từ báo động 1 đến dưới báo động 3 hoặc từ báo động 3 đến dưới báo động 4*). Lũ, ngập lụt tác động chủ yếu đến các khu vực triền sông, gây ảnh hưởng đến sản xuất và sinh hoạt của Nhân dân.

3.3. Lũ quét, sạt lở đất: rủi ro thiên tai có thể xảy ra cấp độ 3 (*tổng lượng mưa từ 100 mm đến 200 mm trong 24 giờ và mưa đã xảy ra trước đó từ 1 ngày đến 2 ngày; từ trên 200 mm đến 400 mm trong 24 giờ*). Các khu vực dọc sông, suối, khe dọc có lưu vực lớn khi có mưa lớn chịu tác động chủ yếu, tùy thuộc vào cấp độ các đối tượng chịu ảnh hưởng cũng khác nhau...

3.4. Rét hại, sương muối: rủi ro thiên tai có thể xảy ra đến cấp độ 3 (dự báo đợt rét hại với nhiệt độ không khí trung bình ngày từ 8°C trở xuống, kéo dài trên 10 ngày; nhiệt độ không khí trung bình ngày từ 4°C trở xuống, kéo dài trên 10 ngày hoặc nhiệt độ không khí trung bình ngày dưới 0°C, kéo dài từ trên 5 ngày đến 10 ngày). Phạm vi xảy ra trên địa bàn toàn xã, tác động gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người, gia súc, vật nuôi, sản xuất nông lâm nghiệp...

3.5. Lốc, sét, mưa đá: có thể xảy ra trên phạm vi toàn xã, rủi ro thiên tai có thể xảy ra đến cấp độ 2. Tác động chủ yếu gây thiệt hại về người, nhà cửa và sản xuất nông nghiệp là chính...

3.6. Nắng nóng: có thể xảy ra rủi ro thiên tai cấp độ 2 (*dự báo đợt nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày từ trên 37°C đến 39°C, kéo dài từ trên 5 ngày đến 25 ngày hoặc nhiệt độ cao nhất trong ngày trên 41°C, kéo dài từ 3 ngày đến 10 ngày*). Phạm vi có thể xảy ra trên địa bàn toàn xã, tác động gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người, sản xuất nông lâm nghiệp...

3.7. Hạn hán: rủi ro thiên tai có thể xảy ra cấp độ 1 (*dự báo tình trạng thiếu hụt tổng lượng mưa tháng trên 50% so với trung bình nhiều năm, kéo dài từ 2 tháng đến 3 tháng và thiếu hụt nguồn nước mặt trong khu vực từ trên 50% đến 70% so với trung bình nhiều năm*). Phạm vi có thể xảy ra trên địa bàn toàn xã, gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người, sản xuất nông lâm nghiệp...

4. Phương án ứng phó với một số loại hình thiên tai điển hình tương ứng theo các cấp độ rủi ro thiên tai

4.1. Đối với mưa lớn

a) Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 1:

- Cơ quan chỉ huy:
- + Chủ tịch UBND, Trưởng Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự xã.
- Lực lượng ứng cứu: Công an, Quân sự, Dân quân tự vệ và các lực lượng khác của địa phương.
- Phương tiện, trang thiết bị: xuồng các loại, ca nô và các trang thiết bị khác.

b) Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 2:

- Cơ quan chỉ huy:
 - + Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã.
 - + Chủ tịch UBND, Trưởng Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự xã.
- Lực lượng ứng cứu: Công an, Quân sự, Dân quân tự vệ và các lực lượng khác của địa phương.

- Phương tiện, trang thiết bị: xuồng các loại, ca nô và các trang thiết bị khác.

c) Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 3, 4:

Triển khai thực hiện như phương án ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 2, đồng thời báo cáo và đề nghị Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh hỗ trợ.

4.2. Đối với lũ, ngập lụt

a) Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 1:

- Cơ quan chỉ huy:
 - + Chủ tịch UBND, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã.
- Lực lượng ứng cứu: Công an, Quân sự, Dân quân tự vệ và các lực lượng khác của địa phương.

- Phương tiện, trang thiết bị: xuồng các loại, ca nô và các trang thiết bị khác.

b) Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 2:

- Cơ quan chỉ huy:
 - + Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã;
 - + Chủ tịch UBND, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã.
- Lực lượng ứng cứu: Công an, Quân sự, Dân quân tự vệ và các lực lượng khác của địa phương.

- Phương tiện, trang thiết bị: xuồng các loại, ca nô và các trang thiết bị khác.

4.3. Đối với lũ quét, sạt lở đất

a) Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 1:

- Cơ quan chỉ huy:
 - + Chủ tịch UBND, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã.
- Lực lượng ứng cứu: Công an, Quân sự, Dân quân tự vệ và các lực lượng khác của địa phương.;

- Phương tiện, trang thiết bị: Xe cơ giới các loại, nhà bạt... các trang thiết bị khác.

b) Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 2:

- Cơ quan chỉ huy:
 - + Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã;
 - + Chủ tịch UBND, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã;
- Lực lượng ứng cứu: Công an, Quân sự, Dân quân tự vệ và các lực lượng khác của địa phương.

- Phương tiện, trang thiết bị: xe cơ giới các loại, nhà bạt... các trang thiết bị khác.

c) Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 3:

Triển khai thực hiện như phương án ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 2, đồng thời Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã báo cáo và đề nghị Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh chỉ đạo, điều động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị hỗ trợ.

4.4. Đối với rét hại, sương muối

a) Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 1:

- Cơ quan chỉ huy:
- + Chủ tịch UBND, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã.
- Lực lượng ứng cứu: UBND xã chỉ đạo, phối hợp các đơn vị trên địa bàn có liên quan và Nhân dân cùng các lực lượng khác của địa phương tham gia.
- Phương tiện, trang thiết bị: các vật liệu che chắn, quây kín cho vật nuôi và các trang thiết bị khác.

b) Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 2, 3:

- Cơ quan chỉ huy:
- + Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã;
- + Chủ tịch UBND, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã;
- Lực lượng ứng cứu: UBND xã chỉ đạo, phối hợp các đơn vị trên địa bàn có liên quan và Nhân dân cùng các lực lượng khác của địa phương tham gia ứng cứu.
- Phương tiện, trang thiết bị: các vật liệu che chắn, quây kín cho vật nuôi và các trang thiết bị khác.

4.5. Đối với lốc, sét, mưa đá:

a) Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 1:

- Cơ quan chỉ huy:
- + Chủ tịch UBND, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã;
- Lực lượng ứng cứu: Công an, Quân sự, Dân quân tự vệ và các lực lượng khác của địa phương.
- Phương tiện, trang thiết bị: các phương tiện khác phù hợp để ứng phó.

b) Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 2:

- Cơ quan chỉ huy:
- + Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã;
- + Chủ tịch UBND, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã;
- Lực lượng ứng cứu: Công an, Quân sự, Dân quân tự vệ và các lực lượng khác của địa phương.
- Phương tiện, trang thiết bị: xe cơ giới các loại, nhà bạt... các trang thiết bị khác.

4.6. Đối với nắng nóng, hạn hán:

a) Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 1:

- Cơ quan chỉ huy:

- + Chủ tịch UBND, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã;
- Lực lượng ứng cứu: UBND xã chỉ đạo các đơn vị tại địa phương và Nhân dân và các lực lượng liên quan tại địa phương cùng tham gia;
- Phương tiện, trang thiết bị: Trạm bơm, máy bơm nước, các thiết bị cấp nước và các trang thiết bị khác.

b) Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 2:

- Cơ quan chỉ huy:
- + Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã;
- + Chủ tịch UBND, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã;
- Lực lượng ứng cứu: UBND xã chỉ đạo, phối hợp các đơn vị trên địa bàn có liên quan và Nhân dân cùng các lực lượng khác của địa phương tham gia ứng cứu.
- Phương tiện, trang thiết bị: các trạm bơm, máy bơm nước, các thiết bị cấp nước và các trang thiết bị khác.

5. Biện pháp phòng, tránh ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai

5.1. Đối với mưa lớn, lũ, ngập lụt:

a) Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 1:

Căn cứ theo tình hình thực tế khẩn trương triển khai phương án, kế hoạch phòng, chống, ứng phó, kiểm tra các công trình thủy lợi, điều tiết các công trình để xả lũ phù hợp tại địa phương nhằm giảm thiểu các thiệt hại. Thống kê, đánh giá thiệt hại và tổng hợp, báo cáo về Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã.

b) Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 2, 3:

- Kịp thời thu hoạch nông sản tránh bị mọc mầm, hư hỏng theo phương châm “xanh nhà hơn già đồng”.
- Khơi thông hệ thống thoát nước, di chuyển người, tài sản, vật nuôi và nhu yếu phẩm lên chỗ cao lánh tạm chờ nước rút.

5.2. Đối với lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy:

a) Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 1:

- Thông báo thường xuyên về các vị trí ven sông, suối, sườn đồi núi có nguy cơ sạt lở để người dân biết, chủ động di dời, tổ chức tuyên truyền, vận động, hỗ trợ người dân di dời ra khỏi khu vực nguy hiểm đến nơi an toàn;
- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư, chủ dự án thực hiện xây dựng công trình chủ động có phương án đảm bảo an toàn cho người, công trình;
- Căn cứ theo tình hình thực tế của địa phương khẩn trương triển khai phương án, kế hoạch phòng tránh lũ quét, sạt lở đất tại địa phương. Thống kê, đánh giá thiệt hại và tổng hợp, báo cáo về Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã.

b) Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 2 (đối với lũ quét):

- Công tác tổ chức phòng, tránh, ứng phó:
- + Chỉ đạo, tổ chức trực ban nghiêm túc, theo dõi sát diễn biến mưa, lũ bố trí lãnh đạo chủ chốt thường trực để xử lý các tình huống; tổ chức kiểm tra an

toàn các hồ chứa nước trên địa bàn, sẵn sàng, triển khai lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để kịp thời xử lý các sự cố. Cảnh biển báo, bố trí lực lượng chốt chặn ở khu vực có nguy cơ cao có thể xảy ra...;

+ Tổ chức bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội tại các khu vực trọng điểm, các khu vực sơ tán đi và đến;

+ Triển khai thực hiện phương án ứng phó, rà soát các khu dân cư đang sống dọc ven sông, suối, vùng trũng, thấp, vùng có nguy cơ sạt lở, triển khai phương án sơ tán Nhân dân; thông báo tình hình mưa lũ để Nhân dân chủ động ứng phó;

- Công tác tổ chức khắc phục hậu quả:

+ Khẩn trương, kịp thời ứng cứu người, đảm bảo an ninh, trật tự tại khu vực xảy ra lũ quét;

+ Tổ chức vận động di dời và hỗ trợ Nhân dân di dời ra khỏi khu vực nguy hiểm đến nơi an toàn; tổ chức lực lượng thường xuyên chốt chặn tại các vị trí đã xảy ra lũ quét, sạt lở, kiên quyết không để người dân quay lại khu vực sạt lở để di dời tài sản hoặc ở lại các căn nhà có nguy cơ tiếp tục sạt lở, bảo vệ tài sản của hộ dân sau khi đã di dời;

+ Kịp thời cứu trợ các cá nhân, hộ gia đình bị thiệt hại sau thiên tai;

+ Thống kê, đánh giá thiệt hại và đề xuất các biện pháp khôi phục sản xuất, kinh doanh, ổn định đời sống cho Nhân dân.

5.3. Đối với lốc, sét, mưa đá:

a) Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 1:

Căn cứ theo tình hình thực tế khẩn trương triển khai phương án, kế hoạch ứng phó với lốc, sét, mưa đá tại địa phương. Thống kê, đánh giá thiệt hại và tổng hợp, báo cáo về Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã.

b) Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 2:

- Công tác tổ chức phòng, tránh, ứng phó: chỉ đạo, tổ chức trực ban nghiêm túc, theo dõi sát tình hình mưa dông, sét, mưa đá, bố trí lãnh đạo chủ chốt thường trực để xử lý các tình huống...

- Công tác tổ chức khắc phục hậu quả:

+ Tổ chức vận động, kêu gọi, kịp thời cứu trợ các cá nhân, hộ gia đình bị thiệt hại sau thiên tai;

+ Thống kê, đánh giá thiệt hại và đề xuất các biện pháp khôi phục sản xuất, kinh doanh, ổn định đời sống cho Nhân dân.

5.4. Đối với nắng nóng, hạn hán:

a) Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 1:

Căn cứ theo tình hình thực tế khẩn trương triển khai phương án, kế hoạch phòng, chống, ứng phó với nắng nóng, hạn hán tại địa phương. Thống kê, đánh giá thiệt hại và tổng hợp, báo cáo về Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã.

b) Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 2:

Khởi thông, tu sửa hệ thống kênh mương, tập trung các máy bơm nước khi cần. Chuẩn bị phương án giống ngắn ngày, giống chịu hạn để thay thế.

5.5. Đối với rét hại, sương muối:

a) Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 1:

Căn cứ theo tình hình thực tế khẩn trương triển khai phương án, kế hoạch phòng, chống, ứng phó với rét hại, sương muối tại địa phương. Thống kê, đánh giá thiệt hại và tổng hợp, báo cáo về Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã.

b) Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 2, 3:

Chỉ đạo, theo dõi sát diễn biến thời tiết, chủ động nguồn thức ăn cho gia súc, gia cầm, triển khai biện pháp bảo vệ cho cây trồng, vật nuôi. Thống kê, đánh giá thiệt hại và tổng hợp, báo cáo về Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã.

(Kèm theo phụ lục về quy định các cấp rủi ro thiên tai).

6. Tổ chức di dời, sơ tán dân khi có thiên tai xảy ra

Cấp xã và các cơ quan chức năng tại địa phương tổ chức di dời dân trong các điều kiện cụ thể về tình hình thiên tai tại địa phương, để đảm bảo an toàn cho người và tài sản.

- Huy động lực lượng gồm: Quân sự, Công an, Y tế, Chữa thập đỏ, Đoàn Thanh niên và các lực lượng khác tại địa phương... huy động, sử dụng các phương tiện tại chỗ để giúp người dân di chuyển nhanh.

- Phân công lãnh đạo UBND, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã trực tiếp xuống cơ sở phải di dời để chỉ đạo.

- Bố trí lực lượng thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, hậu cần, chăm lo đời sống cho người dân... tại nơi tạm cư và bảo vệ công trình, tài sản, nhà ở của dân tại những nơi đã di dời.

- Với phương châm 4 tại chỗ, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các khu phố, thôn bản và cộng đồng dân cư chủ động, cùng với các lực lượng hỗ trợ di dời và sơ tán khi có thiên tai xảy ra.

IV. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Phương án này rà soát, bổ sung xây dựng phương án của đơn vị mình phù hợp tình hình thực tiễn địa phương để tổ chức triển khai thực hiện.

2. Một số nhiệm vụ cụ thể, trọng tâm về phòng, chống, ứng phó thiên tai yêu cầu các Phòng, cơ quan, đơn vị và các khu phố, thôn bản triển khai thực hiện như sau:

2.1. Phòng Kinh tế xã

- Phối hợp với Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh tiếp nhận truyền phát các tin cảnh báo về diễn biến của khí tượng thủy văn, bão, áp thấp nhiệt đới và thời tiết nguy hiểm để các cấp, các ngành và Nhân dân trong xã chủ động phòng, tránh, ứng phó.

- Chỉ đạo Nhân dân, thôn, khu phố theo dõi diễn biến tình hình thời tiết, nắng nóng, hạn hán, cảnh báo tình hình thời tiết đến từng địa phương; khuyến cáo, hướng dẫn người dân chủ động chuyển đổi cây trồng, vật nuôi phù hợp.

- Thường xuyên kiểm tra hoạt động của các công trình thủy lợi, đảm bảo

điều kiện để các công trình vận hành tốt; chỉ đạo điều tiết nước phục vụ cho sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản.

- Tổ chức triển khai quản lý Quỹ PCTT trong việc thu, chi Quỹ Phòng, chống thiên tai theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan lập quy hoạch, kế hoạch quản lý, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống suy thoái, cạn kiệt nguồn nước.

- Phối hợp, liên hệ chặt chẽ với các Sở ngành tổ chức thực hiện các biện pháp ngăn ngừa, khắc phục ô nhiễm, suy thoái và phục hồi môi trường nhằm hạn chế ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan và các thôn, khu phố kiểm tra, xử lý các trường hợp khai thác cát, đất, khoáng sản trái phép gây sạt lở bờ sông, bờ suối và làm thay đổi dòng chảy, công trình phòng chống thiên tai.

- Phối hợp các xã lân cận kiểm tra bảo đảm giao thông suốt phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân, điều phối, kiểm soát an toàn giao thông ở khu vực xảy ra thiên tai.

- Có kế hoạch dự phòng huy động phương tiện vận tải đường bộ phù hợp với địa hình khi xảy ra thiên tai để kịp thời đáp ứng yêu cầu sơ tán dân cư, lực lượng cứu nạn, cứu hộ, cứu trợ... theo lệnh của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã.

2.2. Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã

- Thống nhất chỉ huy các lực lượng vũ trang (gồm: Quân sự, Công an xã) trong công tác PCTT và TKCN. Xây dựng và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; phương án để tham gia ứng phó khắc phục hậu quả thiên tai, sẵn sàng ứng phó với các tình huống thiên tai xảy ra. Hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, các thôn trong công tác tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ;

- Thường xuyên kiểm tra và có kế hoạch tổ chức tập kết, quản lý sử dụng các phương tiện, trang thiết bị để tham gia kịp thời, có hiệu quả công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra thiên tai; đặc biệt là tại các khu vực xung yếu (ven sông, ven suối, vùng trũng thấp...). Sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ PCTT và TKCN theo sự phân công của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã;

- Công an xã triển khai các phương án, biện pháp khẩn cấp bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản của cơ quan, tổ chức, cá nhân, kiểm tra các công trình, phương tiện và lực lượng có thể huy động tham gia ứng phó khi cần. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, không để các thế lực thù địch, tội phạm lợi dụng thiên tai tuyên truyền chống phá Đảng, Nhà nước, hoạt động xâm phạm trật tự an toàn xã hội.

2.3. Trạm Y tế xã

Chuẩn bị cơ số thuốc và dụng cụ y tế, phòng ngừa dịch bệnh, phân công cán bộ trực cấp cứu thương vong, phòng ngừa dịch bệnh, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, khắc phục hậu quả thiên tai. Xây dựng phương án của ngành để tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

2.4. Thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã

- Thực hiện nhiệm vụ theo quyết định phân công của Trưởng Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự xã. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ về cơ quan thường trực Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự xã trước ngày 20/11 hằng năm để tổng hợp chung báo cáo Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh.

- Triển khai kịp thời công tác ứng phó và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra. Chuẩn bị lực lượng, phương tiện, trang thiết bị và nhiên liệu sẵn sàng ứng phó kịp thời khi cần huy động.

- Kiểm tra, lập biên bản, xử lý các trường hợp xây dựng lấn chiếm hành lang bảo vệ sông, công trình tiêu thoát nước và san lấp sông, suối trái phép làm cản trở dòng chảy.

- Khi bị thiệt hại do thiên tai có trách nhiệm kiểm tra, thống kê, đánh giá (nhanh, đầy đủ, chính xác) báo cáo Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định.

- Lồng ghép nội dung chương trình phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Thường xuyên kiểm tra các vị trí xung yếu trên địa bàn, đề xuất giải pháp phòng ngừa và ứng phó nhằm đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản cho người dân và Nhà nước. Kiên quyết xử lý các trường hợp không chấp hành chỉ đạo của cấp trên.

- Tổ chức lực lượng trực ban theo quy định, phối hợp với các đơn vị quản lý công trình thủy lợi để điều tiết, giảm lũ, xả lũ hợp lý trong việc phòng, chống úng ngập, lũ lụt.

- Có kế hoạch hiệp đồng với các đơn vị liên quan, lân cận về nhu yếu phẩm, phương tiện cứu hộ, cứu nạn... khi có tình huống thiên tai xảy ra, để kịp thời ứng cứu.

UBND xã đề nghị các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan, các thôn theo chức năng, nhiệm vụ, từng lĩnh vực, địa bàn phụ trách triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung Phương án này./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- BCH Phòng thủ dân sự Tỉnh;
- Sở NN&MT tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- UB MTTQ VN và các Đoàn thể xã;
- CVP, PCVP HĐND và UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

B/c

Hoàng Đình Hiến

